

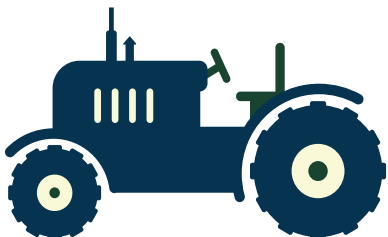


TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG MƯỜI MỘT VÀ 11 THÁNG NĂM 2023

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Diện tích thu hoạch lúa tính đến 15/11/2023



1.385,8 nghìn ha

▲ 3,5%

Lúa mùa

317,3 nghìn ha

▲ 7,7%

Lúa thu đông vùng ĐBSCL

Diện tích gieo trồng hoa màu tính đến 15/11/2023

74,8

nghìn ha

▼ 2,0%

Ngô

13,6

nghìn ha

▼ 9,3%

Khoai lang

4,4

nghìn ha

▼ 3,1%

Lạc

2,4

nghìn ha

▲ 3,8%

Đậu tương

133,7

nghìn ha

▲ 0,7%

Rau đậu

Số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 11/2023 so với cùng thời điểm năm trước

▼ 1,0%



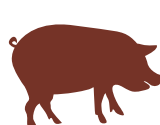
Trâu

▲ 0,6%



Bò

▲ 4,0%



Lợn

▲ 3,0%



Gia cầm

Sản lượng thủy sản 11 tháng năm 2023

Nuôi trồng

4.903,6

nghìn tấn

▲ 4,2%

TỔNG SỐ

8,473,5

nghìn tấn

▲ 2,2%

Khai thác

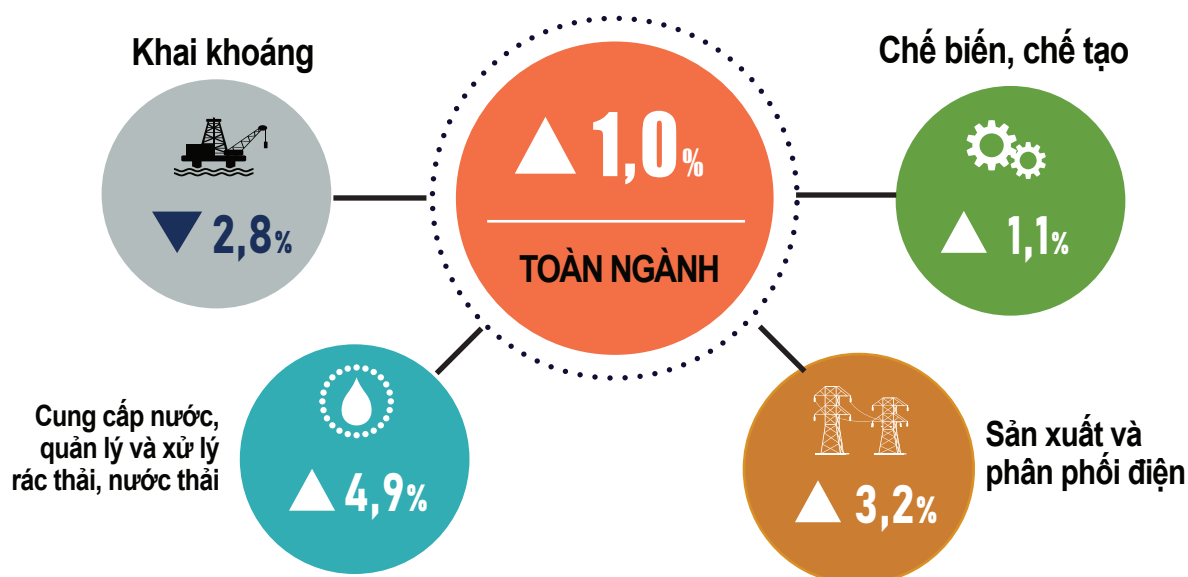
3.569,9

nghìn tấn

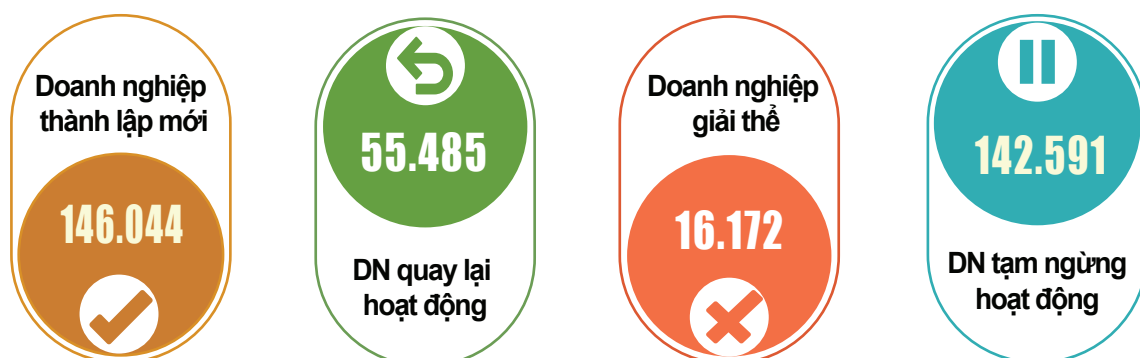
▼ 0,4%

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 11 THÁNG NĂM 2023

Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước

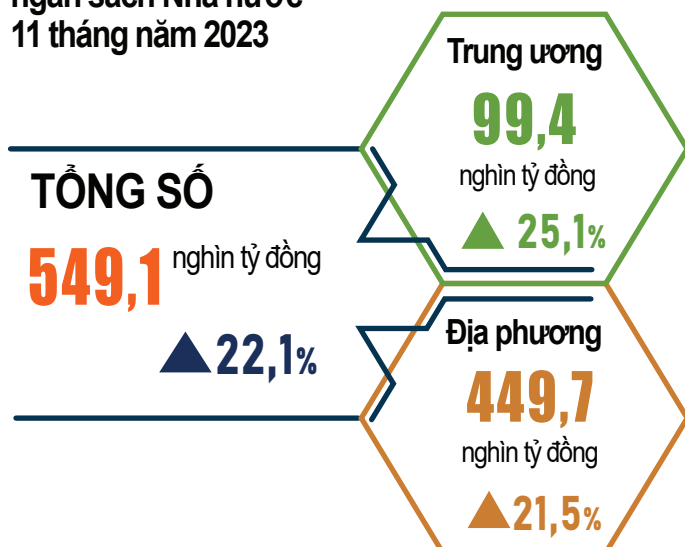


TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 11 THÁNG NĂM 2023

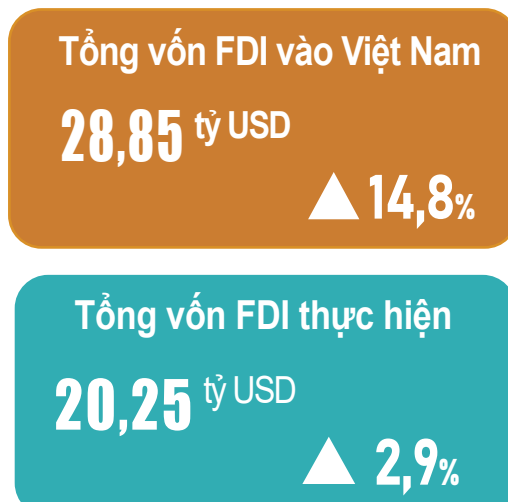


HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

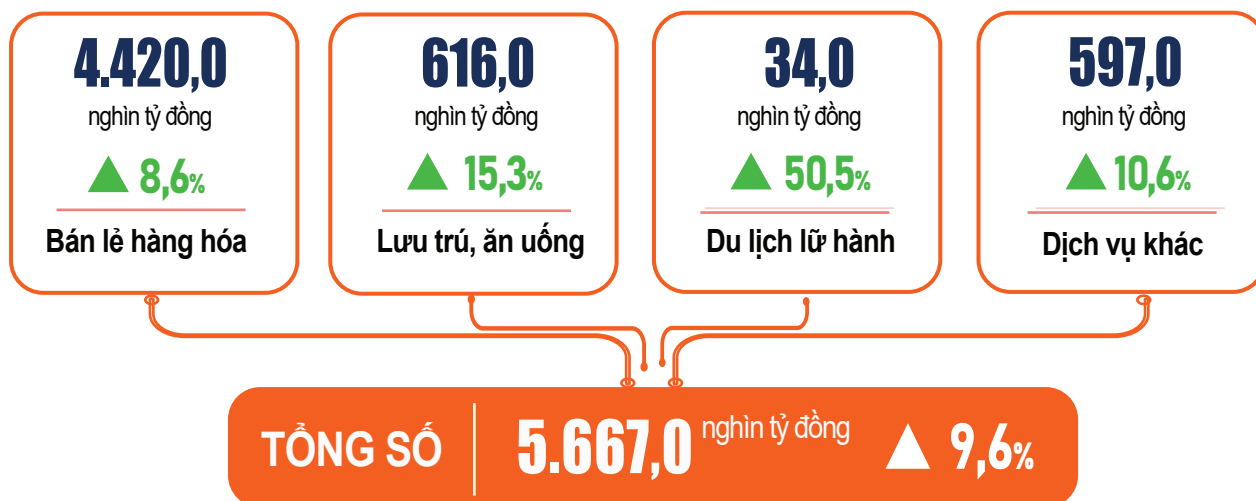
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 11 tháng năm 2023



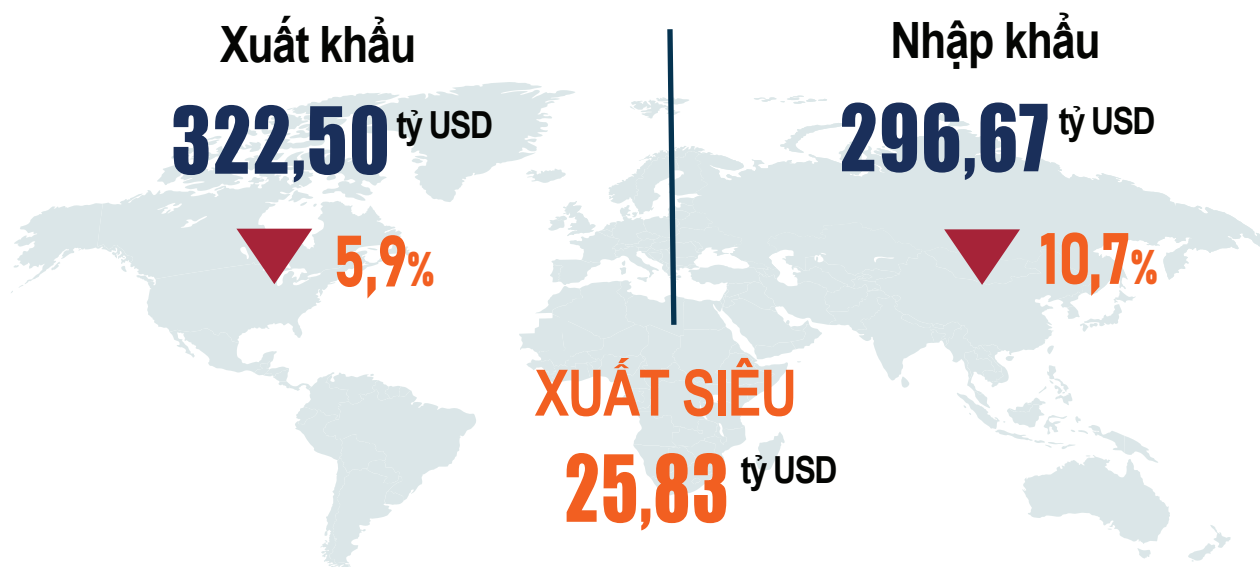
Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01-20/11/2023



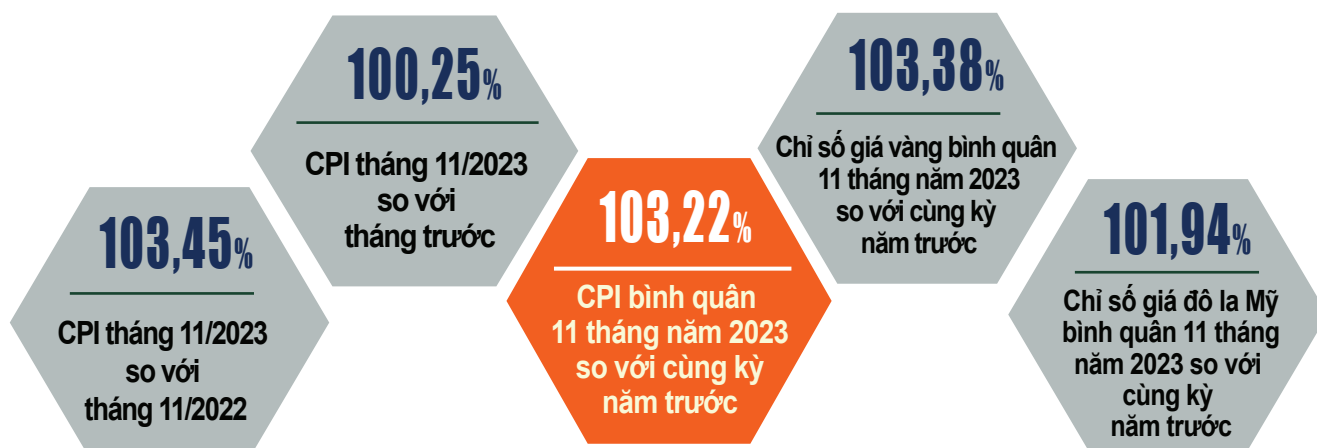
TỔNG MỨC BÁN LẺ HH VÀ DOANH THU DV TIÊU DÙNG 11 THÁNG NĂM 2023



XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 11 THÁNG NĂM 2023



CHỈ SỐ GIÁ



VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 11 THÁNG NĂM 2023

Vận tải hành khách

Vận chuyển

4.203,5 triệu lượt khách

▲ 11,5%

Luân chuyển

222,5 tỷ khách.km

▲ 23,9%



Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

2.062,3 triệu tấn

▲ 12,9%

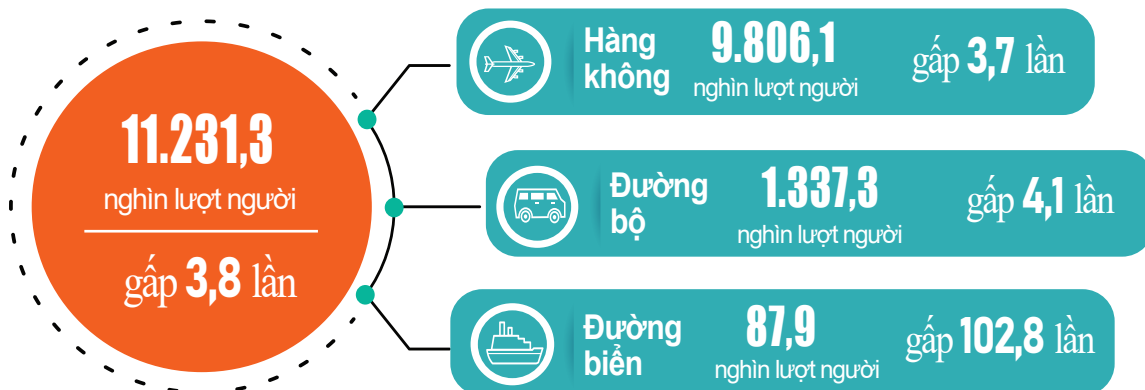
Luân chuyển

442,4 tỷ tấn.km

▲ 10,5%



KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 11 THÁNG NĂM 2023



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)

Châu Á

8.701,5

Châu Âu

1.288,0

Châu Mỹ

827,4

Châu Úc

388,1

Châu Phi

26,3

TAI NẠN GIAO THÔNG 11 THÁNG NĂM 2023

Số vụ tai nạn (từ ít nghiêm trọng trở lên)

8.432

Bình quân 1 ngày

25

Vụ

Số người chết

6.381

Bình quân 1 ngày

19

người

Số người bị thương

4.816

Bình quân 1 ngày

14

người